

Số: 126/2019/QĐ-PT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa;

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung;

Bà Phạm Thị Xuân Đào.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 08/2019/QĐST-LĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2019.

Tòa án nhân dân thành phố B đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động về việc “Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: phường M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Công ty hữu hạn T.

Địa chỉ: khu công nghiệp A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C, sinh năm 1964 – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Long D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: phường E, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Văn bản ủy quyền ngày 12/7/2018).

Tại đơn kháng cáo ngày 19/7/2019, nguyên đơn bà Trịnh Thị N đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 08/2019/QĐST-LĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2019 và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Tại đơn kháng cáo ngày 19/7/2019, ông Mai Long D - người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty hữu hạn T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 08/2019/QĐST-LĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2019 về thời gian bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện.

XÉT THẤY:

Bà Trịnh Thị N làm việc tại Công ty hữu hạn T (gọi tắt là Công ty) từ tháng 12/2003. Tháng 6/2008, Công ty cho rằng bà N có hành vi sửa bảng lương để chiếm đoạt tiền của công nhân. Đến ngày 20/9/2008, Công ty ra Quyết định kỷ luật lao động số: 2009/QĐ sa thải bà N do có hành vi tham ô gây thiệt hại nghiêm trọng lợi ích của doanh nghiệp. Tháng 10/2008, Công ty tố cáo bà N đến Đoàn Công an Khu công nghiệp A.

Ngày 10/12/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và ngày 20/9/2010 ra quyết định khởi tố bị can đối với bà N. Đến ngày 04/4/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B ra quyết định đình chỉ vụ án hình sự và đình chỉ vụ án đối với bị can. Ngày 10/4/2017, bà N nhận được các quyết định đình chỉ của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Bà N xác định trong thời gian Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố vụ án và khởi tố bị can, bà N bị bắt tạm giam sau đó cấm đi khỏi nơi cư trú, bị hạn chế quyền công dân nên không đi khởi kiện được. Ngày 24/4/2018, bà N nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố B yêu cầu Công ty bồi thường do sa thải trái pháp luật với số tiền 1.044.220.000 đồng và bồi thường uy tín danh dự nhân phẩm với số tiền 2.000.000.000 đồng. Đến ngày 14/9/2018, bà N có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty bồi thường uy tín danh dự nhân phẩm với số tiền 2.000.000.000 đồng. Hội đồng phúc thẩm xét thấy:

Bà N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố bị can về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, ngày 10/4/2017 bà N đã nhận được quyết định đình chỉ vụ án hình sự và đình chỉ vụ án đối với bị can của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, nên có căn cứ xác định bà N phát hiện quyền lợi của mình bị vi phạm để bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện là ngày 10/4/2017. Vì vậy, ngày 24/4/2018 bà N nộp đơn khởi kiện là hết thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012 nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Trịnh Thị N và ông Mai Long D, cần giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố B.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trịnh Thị N - nguyên đơn và ông Mai Long D - người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty hữu hạn T, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 08/2019/QĐST-LĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B.

2. Về án phí:

- Bà Trịnh Thị N được miễn nộp toàn bộ án phí phúc thẩm.

- Công ty hữu hạn T phải chịu 300.000 đồng án phí lao động phúc thẩm, được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: 0008942 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp
(Đã ký)
Triệu Thị Huỳnh Hoa